CTCP Cao su Công nghiệp (UPCOM: IRC)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	8,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-2.4%	**-2.4%**	**-2.4%**

ROE — 2024: **7.2%** | +/- YoY ▲ 3.6%

DT thuần — *Q1/25*: **0.29** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.34 ▼ 92.0% | YoY ▼ 5.33 ▼ 94.8%

DT thuần — *2024*: **25.1** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 5.30 ▲ 27.3%

LN gộp — *Q1/25*: **-0.29** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 4.08 ▲ 93.3% | YoY ▲ 2.24 ▲ 88.4%

LN gộp — *2024*: **-0.43** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 9.77 ▲ 95.7%

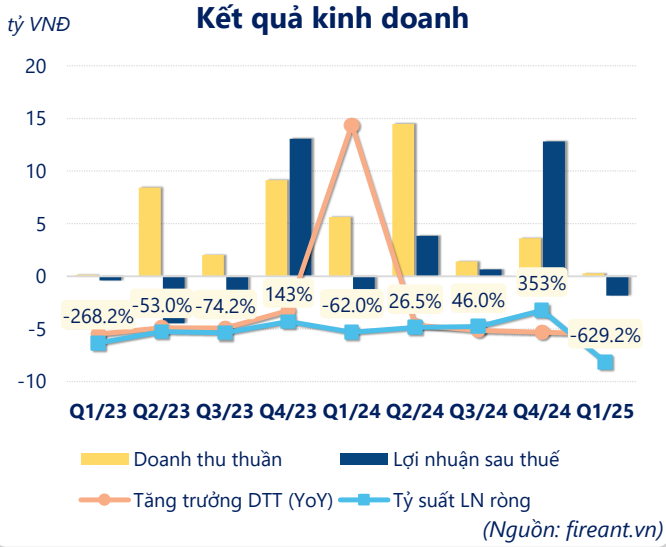
LN thuần — *Q1/25*: **-1.82** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 3.39 ▲ 65.0% | YoY ▲ 1.78 ▲ 49.3%

LN thuần — *2024*: **-5.35** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 8.15 ▲ 60.5%

LN sau thuế — *Q1/25*: **-1.83** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 14.6 ▼ 114% | YoY ▲ 1.65 ▲ 47.5%

LN sau thuế — *2024*: **13.2** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 6.76 ▲ 106%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

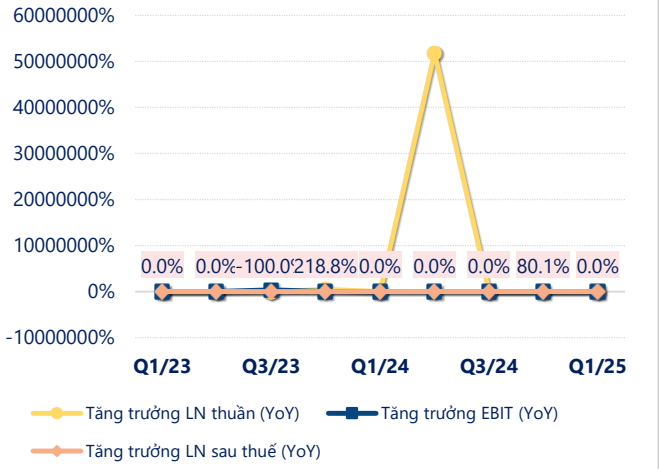
Lịch sử giá



CTCP Cao su Công nghiệp (UPCOM: IRC)

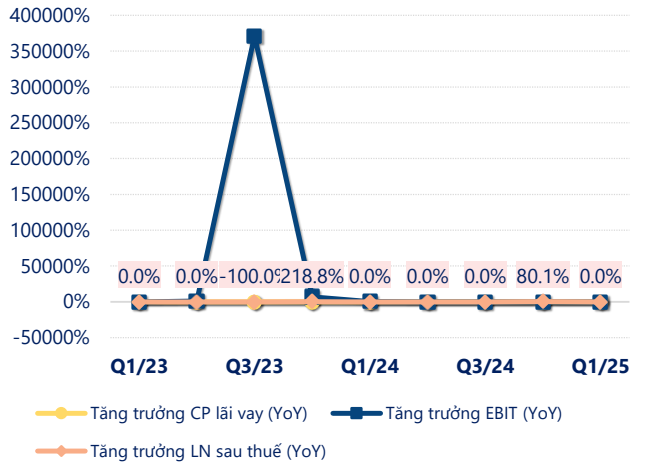
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



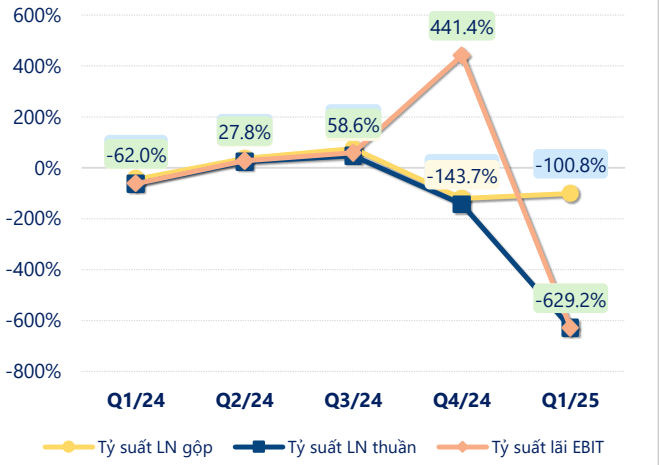
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



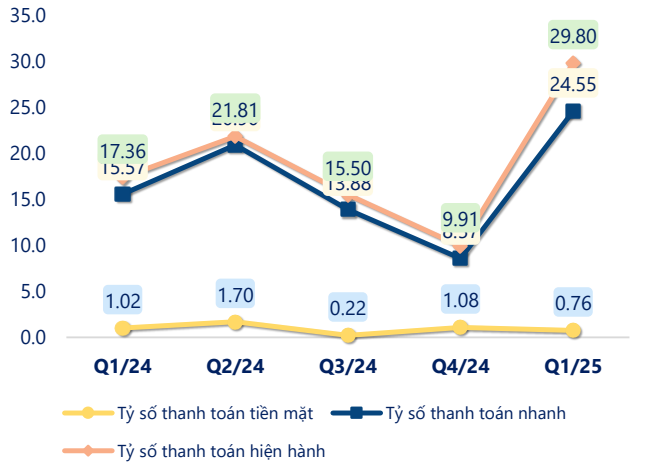
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



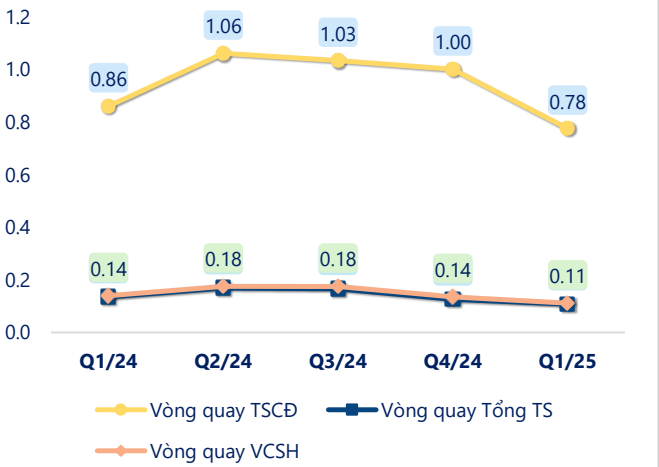
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



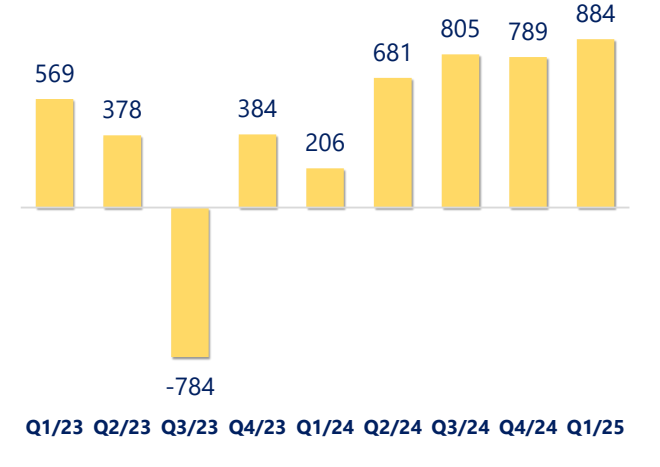
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

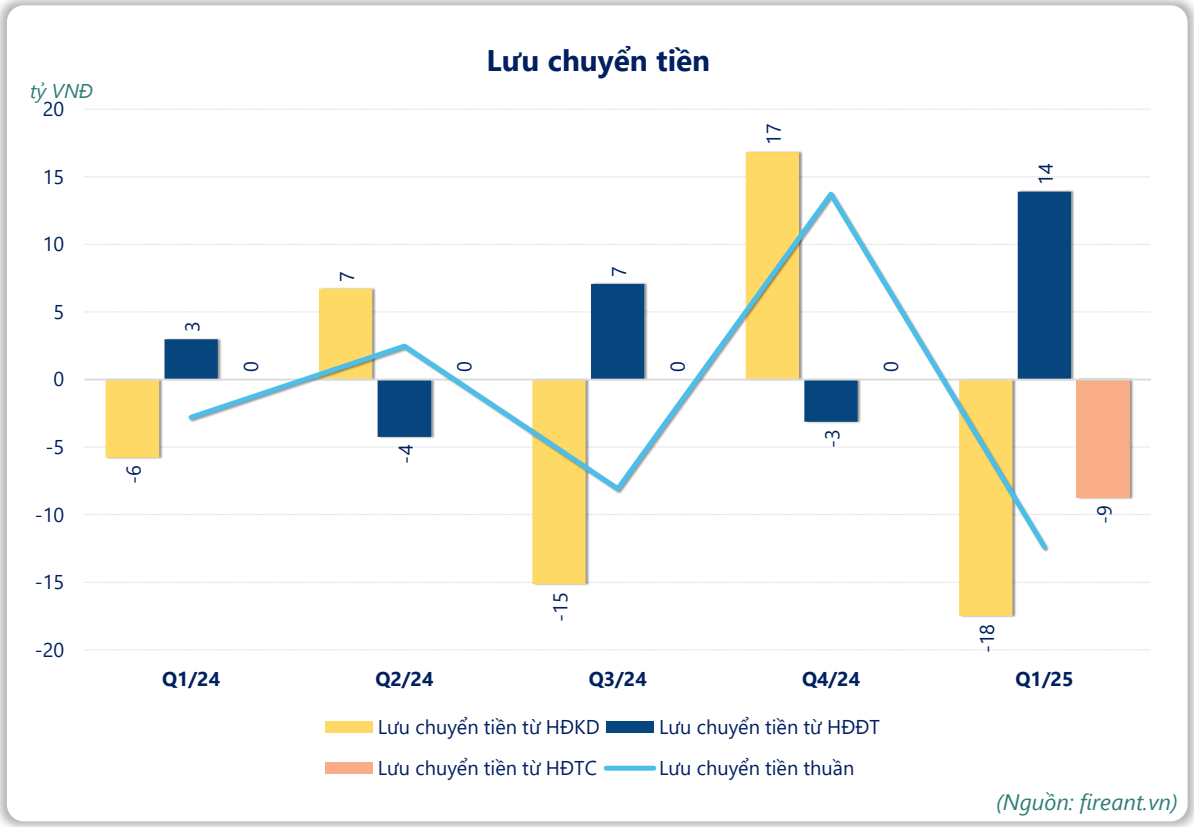


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cao su Công nghiệp (UPCOM: IRC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**0.29**	**5.62**	**-94.8%**	**25.1**	**19.8**	**27.3%**
Giá vốn hàng bán	0.58	8.15	-92.8%	25.6	30.0	-14.6%
Lợi nhuận gộp	-0.29	-2.53	88.4%	-0.43	-10.2	95.7%
Doanh thu HĐTC	1.29	1.53	-15.9%	5.81	7.33	-20.7%
Chi phí TC	0	0.28	-100%	0.27	1.45	-81.7%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.01	-100%	0.06	0.04	62.5%
Chi phí QLDN	**2.82**	**2.30**	**22.5%**	**10.4**	**9.17**	**13.5%**
LN thuần từ HĐKD	-1.82	-3.60	49.3%	-5.35	-13.5	60.5%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**0.12**	**-101%**	**22.0**	**21.7**	**1.6%**
LN trước thuế	-1.83	-3.48	47.5%	16.7	8.17	104%
Lợi nhuận sau thuế	**-1.83**	**-3.48**	**47.5%**	**13.2**	**6.44**	**106%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-1.83**	**-3.48**	**47.5%**	**13.2**	**6.44**	**106%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)